

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C
Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018
Trang 1 thuộc 12

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

MỤC 1

DANH TÍNH SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C
Mô tả sản phẩm: Glycol
Mã sản phẩm.: 331058, 351010602010
Sử dụng đúng mục đích: Chất chống đông/Chất làm mát

DANH TÍNH CÔNG TY

Nhà sản xuất / Nhà cung cấp: ExxonMobil Asia Pacific Pte. Ltd (Mã Công Ty: 196800312N)
Căn 1 Harbour Front
Số 06-00 Tòa Nhà Harbour Front Số Một 098633 Singapore

Cấp Cứu Y Tế 24/24 giờ +1 703-253-4229/+1 703-527-3887
Thông tin liên hệ tổng quát về nhà cung cấp (65) 6885 8000/86-21-24076000

Nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH EQUATOR
146 - 148 đường Khánh Hội
Phường 6, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Thông tin liên hệ tổng quát về nhà cung cấp +84 8 3940 6411

Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Nam Giang
202 Hoàng Văn Thụ
Phường 9, Quận Phú Nhuận
Thành Phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Thông tin liên hệ tổng quát về nhà cung cấp +84 28 73024500

Nhà cung cấp: Công ty Cổ phần Dầu khí Quốc tế PAN
53 đường Hoàng Quốc Việt
Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy
Hà Nội Việt Nam

Thông tin liên hệ tổng quát về nhà cung cấp +84 24 32123939

MỤC 2

NHẬN DIỆN CÁC MỐI NGUY HIỂM

Vật liệu này được xem là nguy hiểm theo hướng dẫn quy định (xem BẢN THÔNG TIN AN TOÀN (VẬT LIỆU) Mục 15).

PHÂN LOẠI:

Độc cấp tính qua miệng: Nhóm 4. Chất độc với cơ quan tác dụng đặc hiệu đến (tiếp xúc nhiều lần): Nhóm 2.

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 2 thuộc 12

NHÃN:

Ký hiệu:



Từ Cảnh Báo: Cảnh báo

Các Công Bố Về Mỗi Nguy Hiểm:

Sức Khỏe: H302: Có hại khi nuốt phải. H373: Có thể gây tổn thương cho các cơ quan khi tiếp xúc kéo dài hoặc nhiều lần. Thận

Thông Điệp Đề Phòng:

Tổng quát: P101: Nếu cần được hướng dẫn về y tế, cầm theo dụng cụ đựng hoặc nhãn sản phẩm. P102: Giữ xa tầm tay của trẻ em. P103: Đọc nhãn trước khi sử dụng.

Phòng Ngừa: P260: Không hít sương / các hơi. P264: Rửa da cẩn thận sau khi thao tác. P270: Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi đang sử dụng sản phẩm này.

Đối phó: P301 + P312: **NẾU NUỐT PHẢI:** Gọi cho một **TRUNG TÂM ĐỘC CHẤT** hay bác sĩ nếu bạn thấy không được khỏe. P314: Tìm gặp bác sĩ để được hướng dẫn/chăm sóc nếu bạn thấy không được khỏe. P330: Súc miệng.

Thải bỏ: P501: Thải bỏ các phần chứa bên trong và dụng cụ đựng theo các quy định của địa phương.

Chứa: ETYLEN GLYCOL

Thông tin khác về mỗi nguy hiểm:

CÁC HIỂM HỌA VỀ MẶT VẬT LÝ/HÓA HỌC

Không có mối nguy hiểm nào đáng kể

CÁC HIỂM HỌA CHO SỨC KHỎE

Chích ép mạnh vào dưới da có thể gây tổn thương nặng. Ăn phải có thể gây các tác dụng có hại nghiêm trọng và có thể tử vong. Có thể gây suy thận hoặc các tác dụng trên hệ thần kinh trung ương. Tiếp xúc lâu dài với các hàm lượng cao của thể sương hoặc lỏng có thể gây kích ứng da, mắt, và đường hô hấp.

CÁC HIỂM HỌA CHO MÔI TRƯỜNG

Không có mối nguy hiểm nào đáng kể

LƯU Ý: Không được dùng vật liệu này ngoài mục đích sử dụng được đề cập đến trong Mục 1 mà không có ý kiến của chuyên gia. Các nghiên cứu về sức khỏe cho thấy rằng việc tiếp xúc với hóa chất có thể gây ra các rủi ro tiềm ẩn cho sức khỏe con người và biểu hiện khác nhau trên mỗi người.

MỤC 3

THÀNH PHẦN CẤU TẠO / THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Vật liệu này được định nghĩa là một hỗn hợp

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 3 thuộc 12

(Các) Chất Nguy Hiểm hoặc (các) Chất Phức Tạp cần phải công bố

Tên	Mã số thông tin cơ bản CAS của hóa chất#	Hàm lượng Nồng độ*	Các Mã về Mối Nguy Hiểm theo GHS
DINATRI TETRABORAT PENTAHYDRAT	12179-04-3	0.5 - 1.3%	H319(2A), H360(1B)(D), H360(1B)(F)
ETYLEN GLYCOL	107-21-1	50 - < 60%	H302, H373

*Mọi nồng độ đều được tính theo phần trăm khối lượng trừ khi vật liệu là chất khí. Nồng độ các chất khí được tính theo phần trăm thể tích.

MỤC 4 CÁC BIỆN PHÁP CẤP CỨU**HÍT VÀO**

Đưa ngay lập tức ra khỏi môi trường tiếp xúc. Tìm gặp y bác sĩ ngay. Đối với những người cứu hộ, tránh tiếp xúc cho cả bản thân mình hoặc cho người khác. Dùng các biện pháp thở đáng để bảo vệ đường hô hấp. Cho thở thêm Oxy, nếu có. Nếu bị ngưng thở, sử dụng máy trợ hô hấp.

TIẾP XÚC VỚI DA

Rửa các vùng tiếp xúc với nước và xà phòng. Nếu chích sản phẩm vào da hoặc dưới da, hoặc vào bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, bất kể diện mạo hoặc kích cỡ vết thương ra sao, người đó phải được y bác sĩ nhận định ngay lập tức là trường hợp phẫu thuật cấp cứu. Dù các triệu chứng ban đầu do chích ép mạnh là có thể rất ít hoặc không có, việc điều trị phẫu thuật sớm trong vòng vài giờ đầu tiên có thể giảm đáng kể mức độ thương tật cuối cùng.

TIẾP XÚC VỚI MẮT

Súc rửa thật kỹ với nước. Nếu bị kích ứng, tìm gặp y bác sĩ.

ĂN VÀO

Tìm gặp y bác sĩ ngay lập tức.

Y BÁC SĨ CẦN CHÚ Ý

Sản phẩm này có chứa etylen và /hoặc dietylen glycol mà nếu ăn phải, sẽ được enzyme alcol dehydrogenasa biến đổi thành các chất chuyển hóa độc hại. Etanol và 4-metylpyrazol {Tên thuốc của Hoa Kỳ là Fomepizole, tên thương mại là Antizol} là các chất đối kháng với chúng dùng để giải độc. Sử dụng etanol qua đường miệng hoặc tiêm tĩnh mạch hay 4-metylpyrazol tiêm tĩnh mạch có thể kim hãm quá trình biến đổi vật liệu này và vì thế làm giảm được độc tính. Việc sử dụng etanol hoặc 4-metylpyrazol không có tác dụng đối với các chất chuyển hóa độc hại đã được hình thành và không thay thế được việc thẩm tách máu.

MỤC 5 CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY**CHẤT DẬP LỬA**

Chất dập lửa phù hợp: Sử dụng nước phun sương, bột bèn với cồn, hóa chất khô hay cacbon-di-oxyt (CO₂) để dập lửa.

Chất dập lửa không phù hợp: Xịt thẳng nước vào hoặc dùng bột chữa cháy thông thường

CHỮA CHÁY

Hướng dẫn chữa cháy: khu vực sơ tán. Ngăn ngừa các chất thất thoát do hoạt động chữa cháy xâm nhập

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 4 thuộc 12

vào sông rạch, cống rãnh, hoặc nguồn nước uống. Người chữa cháy phải sử dụng trang bị bảo hộ tiêu chuẩn và khi ở các khu vực kín, phải dùng thiết bị thở tự điều khiển. Dùng nước xịt làm nguội các bề mặt nóng do tiếp xúc với lửa và để bảo vệ người.

Hiểm họa cháy bất thường: Vật liệu gây nguy hiểm. Nhân viên cứu hỏa nên xem xét sử dụng thiết bị bảo hộ nêu trong Mục 8.

Các sản phẩm cháy gây nguy hiểm: Các Andehyt, Các sản phẩm cháy không hoàn toàn, Các oxyt của cacbon, Khí

CÁC TÍNH CHẤT GÂY CHÁY

Điểm bốc cháy [Phương pháp]: 111°C (232°F) [Tiêu chuẩn ASTM D-93]

Các giới hạn bất cháy (xấp xỉ phần trăm theo thể tích trong không khí): Giới hạn tiếp xúc dưới:

KHÔNG XÁC ĐỊNH Giới hạn tiếp xúc trên: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Nhiệt độ tự bốc cháy: KHÔNG XÁC ĐỊNH

MỤC 6

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ SỰ CÓ RÒ RỈ BẤT NGỜ

CÁC QUI TRÌNH THÔNG BÁO

Trong trường hợp có sự cố tràn đổ hoặc rò rỉ, báo cáo cho các cấp có thẩm quyền liên quan theo tất cả các qui định hiện hành.

CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ

Tránh tiếp xúc với vật liệu tràn đổ. Cảnh báo hoặc di tản cư dân xung quanh và những vùng cuối chiều gió nếu cần vì vật liệu có tính độc hại và dễ cháy. Xem Mục 5 về chữa cháy. Xem Mục Nhận Diện Các Mối Nguy Hiểm để biết về Các Hiểm Họa Quan Trọng. Xem Mục 4 về Những Điều Cần Làm Khi Cấp Cứu. Xem Mục 8 để được hướng dẫn về các yêu cầu tối thiểu của trang bị bảo hộ cá nhân. Có thể cần dùng các biện pháp bảo vệ bổ sung, tùy thuộc vào tình trạng cụ thể và/hoặc đánh giá chuyên môn của các nhân viên ứng cứu khẩn cấp.

XỬ LÝ TRÀN ĐỔ

Tràn đổ xuống đất: Chặn ngay rò rỉ nếu bạn có thể thực hiện mà không gặp rủi ro. Không đứng chạm hoặc bước qua vật liệu bị tràn đổ. Lượng Tràn Đổ Nhỏ: Dùng đất, cát hoặc các vật liệu không cháy khác để thấm hút rồi chuyển vào thùng chứa để thải bỏ sau đó.

Tràn đổ nước: Chặn ngay rò rỉ nếu bạn có thể thực hiện mà không gặp rủi ro. Sản phẩm này chuyển thành nhũ tương, phân tán hoặc trộn lẫn được với nước. Lấy vật liệu đi, càng nhiều càng tốt, dùng thiết bị cơ học.

Các khuyến nghị trong trường hợp tràn đổ xuống nước hoặc đất là dựa trên cơ sở tình huống tràn đổ thường gặp nhất đối với vật liệu này, tuy nhiên, điều kiện địa lý, gió, nhiệt độ, (và trong trường hợp tràn đổ xuống nước) sóng và chiều dòng nước cùng tốc độ nước có thể ảnh hưởng lớn trong việc xác định hành động khắc phục cho phù hợp. Vì lý do đó, cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia ở địa phương. Chú ý: Các qui định ở địa phương có thể mô tả hoặc giới hạn hành động khắc phục cần thực hiện.

ĐỀ PHÒNG VỀ MẶT MÔI TRƯỜNG

Thu gom các mảnh vụn trên đoạn đường có tràn đổ và thu gom các mảnh vụn bị ô nhiễm ở khu vực ven bờ và mặt nước rồi thải bỏ theo các quy định ở địa phương. Lượng tràn đổ lớn: Đào mương xung quanh ngăn chặn thật sớm lượng chất lỏng tràn đổ để thu gom xử lý phục hồi hoặc loại bỏ sau này. Ngăn ngừa xâm nhập vào sông rạch, cống rãnh, tầng hầm nhà hoặc các khu vực giới hạn.

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C
 Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018
 Trang 5 thuộc 12

MỤC 7 THAO TÁC VÀ BẢO QUẢN

THAO TÁC

Tránh hít phải các thể sương hoặc hơi. Tránh tiếp xúc với da. Tránh không làm tràn đổ ra ngoài những lượng nhỏ hoặc làm rò rỉ để tránh nguy cơ trượt té.

Chất có khả năng tích tĩnh điện: Vật liệu này không phải là chất có khả năng tích tĩnh điện.

BẢO QUẢN

Không đựng trong các dụng cụ đựng hở hoặc không có nhãn.

MỤC 8 KIỂM SOÁT VIỆC TIẾP XÚC / BẢO HỘ CÁ NHÂN

CÁC CHỈ SỐ GIỚI HẠN TIẾP XÚC

Các chỉ số giới hạn/tiêu chuẩn tiếp xúc (Chú ý: các chỉ số giới hạn không phải là phân bổ sung)

Tên hóa chất	Dạng	Giới hạn/Tiêu chuẩn	Chú ý:	Nguồn	Năm
DINATRI TETRABORAT PENTAHYDRAT		GIỚI HẠN TIẾP XÚC THỜI GIAN NGẮN 1 mg/m ³		Các Giới Hạn Tiếp Xúc Nghề Nghiệp (OEL) của Việt Nam	2002
DINATRI TETRABORAT PENTAHYDRAT		Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc trong một thời gian (thường là 8 giờ) 0.5 mg/m ³		Các Giới Hạn Tiếp Xúc Nghề Nghiệp (OEL) của Việt Nam	2002
DINATRI TETRABORAT PENTAHYDRAT	Phần có thể hít phải.	GIỚI HẠN TIẾP XÚC THỜI GIAN NGẮN 6 mg/m ³		HỘI CÁC NHÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP CỦA CHÍNH PHỦ HOA KỲ	2018
DINATRI TETRABORAT PENTAHYDRAT	Phần có thể hít phải.	Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc trong một thời gian (thường là 8 giờ) 2 mg/m ³		HỘI CÁC NHÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP CỦA CHÍNH PHỦ HOA KỲ	2018

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 6 thuộc 12

ETYLEN GLYCOL	Khói.	GIỚI HẠN TIẾP XÚC THỜI GIAN NGẮN	125 mg/m ³			Các Giới Hạn Tiếp Xúc Nghề Nghiệp (OEL) của Việt Nam	2002
ETYLEN GLYCOL	Hạt nhỏ và sương	GIỚI HẠN TIẾP XÚC THỜI GIAN NGẮN	20 mg/m ³			Các Giới Hạn Tiếp Xúc Nghề Nghiệp (OEL) của Việt Nam	2002
ETYLEN GLYCOL	Khói.	Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc trong một thời gian (thường là 8 giờ)	60 mg/m ³			Các Giới Hạn Tiếp Xúc Nghề Nghiệp (OEL) của Việt Nam	2002
ETYLEN GLYCOL	Hạt nhỏ và sương	Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc trong một thời gian (thường là 8 giờ)	10 mg/m ³			Các Giới Hạn Tiếp Xúc Nghề Nghiệp (OEL) của Việt Nam	2002
ETYLEN GLYCOL	Sol khí, có thể hít	GIỚI HẠN TIẾP XÚC THỜI GIAN NGẮN	10 mg/m ³			HỘI CÁC NHÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP CỦA CHÍNH PHỦ HOA KỲ	2018
ETYLEN GLYCOL	Phân hơi	GIỚI HẠN TIẾP XÚC THỜI GIAN NGẮN	50 ppm			HỘI CÁC NHÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP CỦA CHÍNH PHỦ HOA KỲ	2018
ETYLEN GLYCOL	Phân hơi	Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc trong một thời gian (thường là 8 giờ)	25 ppm			HỘI CÁC NHÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP CỦA CHÍNH PHỦ HOA KỲ	2018

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 7 thuộc 12

CHÚ Ý: Các giới hạn/tiêu chuẩn chỉ được trình bày với mục đích hướng dẫn. Tuân thủ các quy định hiện hành.

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Mức độ bảo vệ và các phương pháp kiểm soát cần thiết sẽ khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện tiếp xúc có khả năng xảy ra. Các biện pháp kiểm soát cần xem xét là:

Không có yêu cầu đặc biệt nào trong điều kiện sử dụng bình thường và có thông khí đầy đủ.

BẢO HỘ CÁ NHÂN

Việc lựa chọn thiết bị bảo hộ cá nhân thay đổi dựa trên các điều kiện tiếp xúc có thể xảy ra như khi sử dụng, thao tác, nồng độ vật liệu hoặc thông gió. Thông tin về việc lựa chọn thiết bị bảo hộ để sử dụng với vật liệu này, như được cung cấp dưới đây, là dựa trên cách sử dụng bình thường đúng mục đích.

Bảo vệ đường hô hấp: Nếu các biện pháp kiểm soát kỹ thuật không duy trì được nồng độ chất gây ô nhiễm trong không khí ở mức thích hợp để bảo vệ cho sức khỏe công nhân, nên sử dụng mặt nạ phòng độc đã được chấp thuận cho dùng thích hợp. Việc lựa chọn, sử dụng, và bảo trì mặt nạ phòng độc phải tuân theo các yêu cầu qui định nếu có. Các kiểu mặt nạ phòng độc cần xem xét sử dụng cho vật liệu này bao gồm:

Thông thường không cần phải có biện pháp bảo vệ nào trong các điều kiện sử dụng bình thường và có thông khí đầy đủ. thể hạt

Đối với trường hợp nồng độ trong không khí cao, dùng mặt nạ phòng độc cấp khí đã được chấp thuận sử dụng, hoạt động ở chế độ áp suất dương. Mặt nạ phòng độc cấp khí có bình thoát khí có thể thích hợp trong trường hợp lượng Oxy không đủ, thông tin về tính chất độc hại cần lưu ý của chất khí / hơi không đầy đủ, hoặc nếu tốc độ / năng lực tinh lọc không khí kém không đáp ứng nổi

Bảo vệ tay: Thông tin cụ thể về găng tay được cung cấp dựa theo tài liệu công bố và dữ liệu của nhà sản xuất găng tay. Điều kiện làm việc có thể ảnh hưởng rất nhiều đến độ bền của găng tay; kiểm tra và thay thế các găng tay đã hư hỏng hoặc đã mòn. Các kiểu găng tay cần xem xét sử dụng cho vật liệu này bao gồm:

Nếu phải tiếp xúc lâu dài và lặp đi lặp lại, nên sử dụng găng tay chống hóa chất. Nếu phải tiếp xúc với phần căng tay, nên sử dụng loại găng tay dài. Nitril, Nhựa Viton (thường dùng trong trang phục bảo hộ)

Bảo vệ mắt: Nếu có khả năng bị tiếp xúc, nên dùng kính bảo hộ có gờ chắn kín.

Bảo vệ da và cơ thể: Mọi thông tin cụ thể về trang phục bảo hộ được cung cấp dựa theo tài liệu công bố hoặc dữ liệu của nhà sản xuất. Các kiểu trang phục bảo hộ cần xem xét sử dụng với vật liệu này bao gồm:

Nếu phải tiếp xúc lâu dài và lặp đi lặp lại, nên sử dụng quần áo chống hóa chất và chống dầu.

Các biện pháp vệ sinh riêng: Luôn giám sát việc thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh cá nhân, như rửa sạch sau khi làm việc với vật liệu và trước khi ăn, uống, và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt quần áo và các thiết bị bảo hộ cho sạch các chất gây ô nhiễm. Vứt bỏ quần áo, giày dép đã bị ô nhiễm không thể giặt sạch được. Thực hiện quản lý tốt việc giữ gìn vệ sinh

KIỂM SOÁT VỀ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các quy định môi trường hiện hành hạn chế việc phóng thích ra không khí, nước và đất. Bảo vệ môi trường bằng cách áp dụng những biện pháp kiểm soát thích hợp để ngăn chặn hoặc hạn chế việc phát thải.

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 8 thuộc 12

MỤC 9 TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Lưu ý: Các tính chất lý hóa được cung cấp chỉ nhằm mục đích xem xét về an toàn, sức khỏe và môi trường mà thôi, chúng không thể hiện đầy đủ các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm. Xin liên lạc với Nhà Cung Cấp để tìm hiểu thêm.

THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Trạng thái vật lý: Chất lỏng

Màu: Xanh dương – xanh lá cây

Mùi: Không mùi

Ngưỡng phát hiện mùi: KHÔNG XÁC ĐỊNH

THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ SỨC KHỎE, AN TOÀN, VÀ MÔI TRƯỜNG

Tỷ trọng (ở 20 °C): 1.07

Khả năng cháy (Rắn, Khí): KHÔNG ÁP DỤNG

Điểm bốc cháy [Phương pháp]: 111°C (232°F) [Tiêu chuẩn ASTM D-93]

Các giới hạn bắt cháy (xấp xỉ phần trăm theo thể tích trong không khí): Giới hạn tiếp xúc dưới:

KHÔNG XÁC ĐỊNH Giới hạn tiếp xúc trên: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Nhiệt độ tự bốc cháy: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Điểm sôi / Phạm vi: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Nhiệt độ phân hủy: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Tỷ khối hơi (không khí = 1): KHÔNG XÁC ĐỊNH

Áp suất hơi: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Tốc độ bay hơi (n-butyl axetat = 1): KHÔNG XÁC ĐỊNH

pH: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Log Pow (hệ số phân tách n-Octanol/nước): KHÔNG XÁC ĐỊNH

Khả năng tan trong nước: Hoàn toàn

Độ nhớt: [CHƯA XÁC ĐỊNH ở 40°C]

Các Tính Chất Oxy Hóa: Xem phần Nhận Diện Các Mối Nguy Hiểm.

THÔNG TIN KHÁC

Điểm đông: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Điểm nóng chảy: KHÔNG XÁC ĐỊNH

MỤC 10 ĐỘ BỀN VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

ĐỘ BỀN: Vật liệu ổn định trong các điều kiện bình thường.

CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH: Nhiệt dư Các nguồn gây cháy giàu năng lượng

CÁC VẬT LIỆU CẦN TRÁNH: Các axit mạnh, Chất Oxy hóa mạnh

CÁC SẢN PHẨM PHÂN HỦY GÂY NGUY HIỂM: Vật liệu không phân hủy ở nhiệt độ môi trường.

KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC PHẢN ỨNG NGUY HIỂM: Quá trình polyme hóa sẽ không xảy ra

MỤC 11 THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

THÔNG TIN VỀ CÁC TÁC DỤNG ĐỘC

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 9 thuộc 12

Nhóm nguy hiểm	Kết luận / Nhận xét
Hít phải	
Độ độc cấp tính: Không có dữ liệu điểm cuối cho vật liệu này.	Rất ít độc hại. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Kích ứng: Không có dữ liệu điểm cuối cho vật liệu này.	Rủi ro rất thấp ở nhiệt độ môi trường hoặc nhiệt độ làm việc bình thường.
Ăn vào	
Độ độc cấp tính (Người): LDLo 100 ml	Độc hại ở mức trung bình. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Da	
Độ độc cấp tính: Không có dữ liệu điểm cuối cho vật liệu này.	Rất ít độc hại. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Ấn Mòn Da/Kích ứng: Không có dữ liệu điểm cuối cho vật liệu này.	Kích ứng da với mức độ rất nhỏ ở nhiệt độ môi trường. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Mắt	
Tổn Thương Mắt Nghiêm Trọng/Kích ứng: Không có dữ liệu điểm cuối cho vật liệu này.	Có thể gây khó chịu nhẹ cho mắt trong thời gian ngắn. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Gây mẫn cảm	
Gây Mẫn Cảm Đường Hô Hấp: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là chất gây mẫn cảm đường hô hấp.
Gây Mẫn Cảm Da: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là chất gây mẫn cảm da. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Sặc vào phổi: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là có hiểm họa sặc vào phổi. Dựa trên các tính chất lý-hóa của vật liệu.
Khả Năng Gây Đột Biến Tế Bào Mầm: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là chất gây đột biến tế bào mầm. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Khả năng gây ung thư: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là gây ung thư. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Độc Tính Sinh Sản: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là chất độc sinh sản. Dựa trên việc đánh giá các thành phần
Thời kỳ cho con bú: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là gây hại cho trẻ đang bú mẹ.
Độc Tính Cơ Quan Mục Tiêu Cụ Thể (STOT)	
Tiếp Xúc Một Lần: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là gây tổn thương cho cơ quan khi tiếp xúc một lần.
Tiếp Xúc Lặp Lại: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Tiếp xúc đậm đặc, kéo dài hoặc nhiều lần có thể gây tổn thương cho cơ quan. Dựa trên việc đánh giá các thành phần

ĐỘC TÍNH CHO CÁC CHẤT

TÊN	ĐỘ ĐỘC CẤP TÍNH
ETYLEN GLYCOL	Khả Năng Gây Tử Vong Qua Miệng: LD50 4700 mg/kg (Chuột (rat))

THÔNG TIN KHÁC

Cho bản thân sản phẩm.:

Cơ Quan Mục Tiêu Có Tiếp Xúc Lặp Lại: Thận

Chú:

ETYLEN GLYCOL (EG): Tiếp xúc nhiều lần ở liều cao qua đường miệng đã cho thấy có gây tổn thương thận, các tác dụng trên hệ thần kinh, thoái hóa gan và các thay đổi về hóa học của máu và tuần hoàn các tế bào hồng cầu ở các

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 10 thuộc 12

động vật thí nghiệm Tiếp xúc liều cao nhiều lần có khả năng gây ra các tác dụng độc hại tương tự cho người. EG gây ra các tác dụng trên hệ sinh dục và tăng trưởng ở các mức liều cao đối với các động vật thí nghiệm Hiện tượng này chưa biết chắc có ở người hay không. Natri tetraborat: Đã quan sát thấy các tác dụng có hại cho khả năng sinh sản và sự phát triển của thai nhi trên động vật thử nghiệm.

Phân loại của CƠ QUAN NGHIÊN CỨU UNG THƯ CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI:

Các thành phần sau được trích dẫn vào các danh mục dưới đây: Không.

--CÁC QUY ĐỊNH CẦN TÌM--		
1 = CƠ QUAN NGHIÊN CỨU UNG THƯ CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI 1	2 = CƠ QUAN NGHIÊN CỨU UNG THƯ CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI 2A	3 = CƠ QUAN NGHIÊN CỨU UNG THƯ CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI 2B

MỤC 12

THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Thông tin đã nêu được dựa theo dữ liệu của vật liệu, thành phần của vật liệu, hoặc vật liệu tương tự, bằng cách áp dụng các nguyên lý bắc cầu.

ĐỘC TÍNH VỀ MẶT SINH THÁI

Vật liệu -- Không được xem là có hại cho thủy sinh vật

TÍNH LINH ĐỘNG

Vật liệu -- Được xem là còn lưu lại trong nước hoặc di chuyển vào trong đất.

TÍNH BỀN VÀ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY BỞI VI SINH VẬT

Phân hủy bởi vi sinh vật.:

Vật liệu -- Được xem là dễ bị phân hủy bởi vi sinh vật.

Oxy hóa bởi không khí:

Vật liệu -- Được xem là sẽ phân hủy nhanh trong không khí

KHẢ NĂNG TÍCH TỤ TRONG CƠ THỂ

Vật liệu -- Ít có khả năng tích tụ trong cơ thể.

MỤC 13

XEM XÉT VỀ VIỆC THẢI BỎ

Các khuyến nghị việc thải bỏ dựa trên tài liệu như đã được cung cấp. Việc thải bỏ phải tuân theo các quy định và luật pháp hiện hành đang áp dụng, và đặc tính của vật liệu vào lúc thải bỏ.

KHUYẾN NGHỊ VỀ VIỆC THẢI BỎ

Mặc dù sản phẩm này có khả năng bị phân hủy bởi vi sinh vật, không được thải bỏ bừa bãi vào môi trường.

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 11 thuộc 12

Sản phẩm thích hợp dùng để đốt trong lò kín có kiểm soát để làm nhiên liệu hoặc thải bỏ bằng cách đốt cháy có giám sát ở nhiệt độ rất cao để tránh tạo thành các sản phẩm cháy không mong muốn.

Cảnh báo về bình chứa rỗng NỘI DUNG NHÃN ĐỀ PHÒNG: Bình chứa rỗng có thể vẫn còn cặn dư và có thể gây nguy hiểm. KHÔNG ÉP, CẮT, HÀN, KHOAN, MÀI HOẶC ĐỂ CÁC BÌNH CHỨA TIẾP XÚC VỚI NHIỆT, LỬA, TIA LỬA ĐIỆN, MÔI TRƯỜNG TÍNH ĐIỆN, HOẶC CÁC NGUỒN GÂY CHÁY; CHÚNG CÓ THỂ NỔ VÀ GÂY THƯƠNG TẬT HOẶC TỬ VONG. Đừng cố gắng tái nạp hoặc làm sạch bình chứa đựng vì cặn dư rất khó loại bỏ. Các phụ sử dụng xong phải được tháo xả cho hết hoàn toàn, bịt kín đúng cách và lập tức chuyển trả cho nơi tu sửa phục hồi phụ. Mọi bình chứa phải được thải bỏ theo cách an toàn đối với môi trường và phù hợp với các qui định của chính quyền.

MỤC 14 THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

ĐẤT : Không được qui định cho việc vận chuyển bằng đường bộ

Qui định về vận chuyển đường biển đối với các hàng hóa gây nguy hiểm (IMDG): Không được qui định cho việc vận chuyển bằng đường biển theo IMDG

Chất gây ô nhiễm biển: Không

AIR (IATA): Không được qui định cho việc vận chuyển bằng máy bay, EHS

MỤC 15 THÔNG TIN QUI ĐỊNH

Vật liệu này được xem là nguy hiểm theo Luật Hóa Chất.

TÌNH TRẠNG QUI ĐỊNH VÀ CÁC LUẬT VÀ QUI ĐỊNH HIỆN HÀNH

Được nêu hoặc được miễn nêu/thông báo trong các danh mục hóa chất sau đây (Có thể chứa (những) chất phải thông báo vào danh mục chất có hoạt động theo Đạo Luật về Kiểm Soát Chất Độc (TSCA) của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (EPA) trước khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ):

AICS, DSL, ENCS, IECSC, KECI, PICCS, TCSI, TSCA

MỤC 16 THÔNG TIN KHÁC

N/D = không xác định, N/A = không áp dụng

DIỄN GIẢI CÁC MÃ HIỂM HỌA (H-CODE) NẾU TẠI MỤC 3 CỦA TÀI LIỆU NÀY (chỉ dùng để tham khảo):

H302: Có hại khi nuốt phải; Độc Cấp Tính Qua Miệng, Nhóm 4

H319(2A): Gây kích ứng nặng cho mắt; Gây Tổn Thương Nặng/Kích Ứng Nặng Cho Mắt, Nhóm 2A

H360(1B)(D): Có thể gây tổn thương cho thai nhi; Độc Cho Sinh Sản, Nhóm 1B (Phát Triển)

H360(1B)(F): Có thể gây tổn thương cho khả năng sinh sản; Độc Cho Sinh Sản, Nhóm 1B (Khả Năng Sinh Sản)

H373: Có thể gây tổn thương cho các cơ quan khi tiếp xúc kéo dài hoặc nhiều lần; Cơ Quan Đích, Nhiều Lần, Nhóm 2

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN (VẬT LIỆU) NÀY CÓ CHỨA CÁC PHẦN SỬA ĐỔI SAU:

Mục 08: Bảng Giới Hạn Tiếp Xúc thông tin đã được sửa.

Tên sản phẩm: MOBIL COOLANT READY MIXED -36 C

Ngày sửa đổi: 25 Tháng Chín 2018

Trang 12 thuộc 12

Mục 12: thông tin đã được sửa.

Thông tin và các khuyến nghị trong tài liệu này, theo sự hiểu biết và tin tưởng nhất của ExxonMobil's, là chính xác và đáng tin cậy tính đến thời gian phát hành. Bạn có thể liên hệ ExxonMobil để được chắc chắn rằng tài liệu này là tài liệu gần đây nhất của ExxonMobil. Thông tin và các khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng để kiểm tra và xem xét. Trách nhiệm của người sử dụng là tự quyết định xem sản phẩm có phù hợp với mục đích sử dụng hay không. Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, thì trách nhiệm của người sử dụng là phải bảo đảm các tài liệu hướng dẫn phù hợp về sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác phải được kèm theo với và/hoặc trên bình chứa. Các cảnh báo phù hợp và các qui trình thao tác an toàn phải được cung cấp cho người thao tác và người sử dụng. Nghiêm cấm sửa đổi tài liệu này. Ngoại trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, việc tái xuất bản hoặc tái chuyển tải tài liệu này, một phần hay toàn bộ, là không được phép. Thuật ngữ "ExxonMobil" được sử dụng cho mục đích tiện lợi, và có thể bao gồm bất kỳ một hoặc nhiều các thuật ngữ ExxonMobil Chemical, ExxonMobil Corporation, hoặc bất kỳ các công ty thành viên nào mà các công ty này gián tiếp hoặc trực tiếp có quyền lợi liên quan

DGN: 7078548XVN (551457)
